

TRẦN CẨM QUỲNH NHƯ



TÔI ĐỌC “NGHỀ THẦY”

TRUYỆN VUI của Cao Vị Khanh

Đúng là "Truyện vui" thú thật, vì cứ vừa đọc vừa tủm tủm cười miết! Sao mà không thú vị khi khám phá một Cao Vị Khanh phù thủy của ngôn từ, một Cao Vị Khanh u ẩn tình nước, một Cao Vị Khanh cực kỳ tinh tế trong văn phong, lại từng là "cái thằng bê bối du côn du kê nhất trong cái đám mấy thầy tương lai". Ha ha ha. Đi dạy mà nói "buông dao thành Phật", thiệt là phi nỉ lô đĩa!!! (finit l'eau dire - tiếng Pháp nói kiểu này, mấy ông Thầy trong phân khoa Pháp văn chắc tức bỏ cơm, tạm dịch là... "hết nước nói"!)

Càng khoái chí vì biết có người dám khoe mình... không giỏi Toán, môn học vốn được coi như như để đo lường trí thông minh của đám con nít học đòi.

Khoái dữ hơn nữa là sau khi... lịch sử sang trang, tác giả bị bắt đi học... hậu đại học (*), đã bị rơi vào tình trạng... học dở:

"Thêm cái khổ là sau khi bị bắt vô trại cải tạo rồi là cái đầu tôi trở nên tối mịt, cứ như có ai đó đổ nguyên bình mực đen lên đầu, thành ra học hoài mà vẫn không vô được chữ nào. Ông quản giáo ông ngồi ông nói, vận dụng hết biện chứng rồi hiện tượng... mà tôi ngu cứ vẫn là ngu, không hiểu được ông ta nói gì hết trơn".

Trời, đáng lẽ phải là... ruột thịt của tác giả vì cái bệnh dị ứng kỳ cục đó!

Trở lại với những ngôn từ phù thủy của Cao Vị Khanh, mỗi một chữ dùng, mỗi một đoạn văn là một cảnh phim diễn ra ngay trước mắt người đọc, khi tủm tủm cười, lúc lại rưng rưng...

Mấy ông giáo sư năm bảy năm thâm niên trở thành "mấy tầng râu cũ", học trò thì "nhỏ xíu như trái chùm ruột và lộn xộn như bày khỉ con", ngôi trường bị "cắt đôi như hai miền Nam Bắc" với con đường chạy ngang "như dòng sông Bến Hải"! Lão Tử cõi trâu mà "đồng đảng qua quan ải", đi ừ tờ mà gọi là đi "đền tội dạy học"...

Lại còn các cớ: "Trong cái đĩa để đủ thứ thập vật chớ đâu có để cái va-li" (để cho con nít cầm lên ngày thôi nôi đặng đoán nghề nghiệp nó về sau). Một thắc mắc không thể đúng đắn hơn! Trách thì cũng tội cho các bậc phụ huynh, để cái va-li làm chi cho con mình sông hồ một kiếp lênh đênh. Cũng như có cha mẹ nào nỡ đặt trên đĩa một chung nước mắt, để đứa nhỏ cầm lên rồi một mai đất trời nổi cơn gió bụi, ngũ hành tan nát, con mình lỡ vận nên chi khóc hận cả đời!!!

Và đây là ngôi trường đầu tiên trong đời đi dạy, mà có lẽ cũng là ngôi trường cuối cùng:

"Cái hình ảnh tôi mang trong đầu về một ngôi trường uy nghiêm, kín cổng cao tường phút chốc bề văng ra không biết làm mấy mảnh. Rồi thêm cái vị trí heo hút nằm tuốt ngoài đồng hoang càng làm cho nó có một vẻ bị bạc đãi thế nào. Mai mốt đứng giữa lớp, ngó bên phải xe cộ dập diu, ngó bên trái đồng không mông quạnh, không biết tôi chia hồn tôi làm mấy ngõ, có ngõ nào để chặn dất dấm em tôi không?"

Không mấy liên quan nhưng rồi làm lại nhớ tới Phạm Duy một ngày đứng bên chiếc cầu biên giới: "Nhưng đừng quá xa vời, Hương trời vẫn mê mãi, Đời tôi sao vẫn còn biên giới...". Người ta nói lúc đó tâm trạng Phạm Duy đang hoang mang giữa hai bờ quốc cộng. Dĩ nhiên một tâm hồn nghệ sĩ phóng khoáng (và không ít phóng túng) như Phạm Duy sao có thể dung hợp được... Mà thôi, rút lại, vẫn thấy không sao dễ thương và đau đáu bằng một tâm hồn mô phạm, thấy cảnh tượng phản của hai phía ngôi trường, lòng băng khuâng tự hỏi "Không biết tôi chia hồn tôi làm mấy ngõ, có ngõ nào để chặn dất dấm em tôi?". Chỉ đơn giản vậy thôi, nhẹ nhàng vậy thôi, đủ làm xao động lòng người đọc. Không biết có đa cảm quá không. Dẫu sao, với một giọng văn có âm điệu êm đềm, chữ dùng thâm thúy, ý nghĩa nhân văn, và nhứt là nó gọi lại vài ba ký ức buồn, có phải dễ làm xao xuyến lòng người đọc???

Cũng như cái cảnh tác giả theo ghe ra hòn, làm lòng lộng trước mắt người đọc một ông Từ Thông ở hòn Cổ Tron của nhà văn Sơn Nam, sống viễn ly ở nơi tận cùng hải giác thiên nhai, chiều chiều ngồi bất động cất những nhát sắc cạnh trên nền trời hoàng hôn rặng đỏ, lòng vẫn đau đáu số phận của đồng bào, "túi bầy phận mình không bằng con đĩ quỳên đêm hè kêu khác khoải"! (Hòn Cổ Tron-Hương Rừng Cà Mau/ Sơn Nam):

"Buổi trưa thứ sáu, tan giờ dạy, xách cái túi vải lặn thêm bộ quần áo với vài ổ bánh mì chạy vội ra bến cảng cùng một hai tên đệ tử, đón ghe cá quen có giang đi hòn. Trời biển trong xanh, nắng vàng hực. Đứng ngay đầu ghe đón gió, chép miệng thấy mằn mặn, lòng người mở lớn ra hết mức tới biên cùng của vũ trụ. Sơn Rái, Hòn Tre, Cù Tron, Hòn Nghệ... Bãi cát trắng tinh không vết chân người, tối tối thầy trò chụm đồng cũi rùng nằm nghe sóng vỗ, ngủ thức với trăng sao, nghe đời phiến muện tan đi đâu mất".

Bộ mặt chiến tranh ngày ấy cũng được khắc họa tinh tế làm bất giác nghĩ lại, sao thấy mình vô tâm! Bao nhiêu người lính hy sinh ngoài chiến trường, kẻ sống giữa thành phố êm ấm và yên bình, tưởng như chiến tranh là cái gì đó rất xa vời sẽ không bao giờ ảnh hưởng tới mình, cho nên mới ngã ngựa chết giấc khi "Thái sơn đòi hè"! Đúng là y như núi sập, thảng tư năm đó !!!

"Chiến tranh không còn là cái bóng đen mập mờ hù dọa nữa mà trở nên thật tới độ giáp mặt hàng phút hàng giờ. Thật như trái bom napal cháy hực cả rừng lửa. Thật như quả lựu đạn ném càng vào buổi chợ đông người. Thật như những chuyến xe cứu thương chở xác lính về phố chiều hú còi thê thiết".

"Kẻ sĩ giờ chót cô đơn như anh chàng vọc nước giếng trắng, buồn và vô vị không kém gì cảnh nước xao trắng lặn. Đám trẻ mới lớn lên loay hoay không còn biết ngã lòng vào đâu mà tin tưởng".

Và đây là lần đầu tiên chàng giáo sư trẻ tuổi "ra nghề":

"Tới chừng lần đầu tiên đi thực tập, dắt nhau vào ngay ổ áo trắng đúng mùa nắng hạn Sài-gòn, nắng toé lửa trên cả ngàn vạt áo lấp la lấp lánh như ngàn cánh bướm bay lên một lượt làm mấy thầy trẻ choáng voáng như say máu gà vậy".

Trời, nữ sinh người ta mà ông gọi là "ổ áo trắng", thiệt tình. Mà thôi, câu sau: "nắng (Sài Gòn) toé lửa... trên cả ngàn vạt áo... như ngàn cánh bướm bay..." đã bù lại vô cùng xứng đáng! Nó vẽ ra trước mắt người đọc một hoạt cảnh sinh động với những tà áo trắng thanh khiết, sáng ngời tủa ra cổng trường như bầy bướm non dưới ánh nắng tháng ba vàng hoe rực rỡ, để rồi sau đó không lâu... từng chiếc áo dài trắng nằm im mục rĩ trong rương, vì những cô chủ nhỏ thơ ngây đã ly tán trên mọi nẻo đường, kẻ chợ trời người ra biển, đưa lại về quê làm cô thôn nữ trả hết chữ cho Thầy...

Và rồi bữa tiệc từ giã của những giáo sư tương lai, sao mà cảm động pha lẫn chút ngậm ngùi:

"Cái lớp năm đầu có bốn mươi tới khi tốt nghiệp còn ba mươi ba rồi sẽ chia nhau đi mấy trăm trường trung học trong nước. Bữa tiệc từ giã coi vậy mà lúc nào cũng có một chút nước mắt. Sao tự dưng mọi người bỗng thấy quyến luyến khu trường khắc khổ, thấy thương thương gốc còng cổ thụ, thấy tiêng tiếc chiếc ghế sắt có gắn miếng ván nhỏ làm bàn viết, biết sẽ nhớ những buổi học sớm những chiều về muộn và biết chắc mình đang mất dần một thuở hồn nhiên... Ba năm trước tôi đến trường với một hồn loạn lạc, ba năm sau tôi rời trường trong nỗi yên bình..."

Còn đây là kiến thức một giáo sư Trung học tài hoa thời ấy, không phải kiểu "tôi học sáng dạy", cũng không phải trò áp đặt bóp méo, mà thật lòng truyền cho đàn em những kiến thức nhân ái và đúng đắn để khi chúng nó ra đời được trang bị đầy đủ hành trang làm người:

"Mà lại chỉ xài toàn bài bụng thôi mới là "đã". Ngay cả tới chừng đọc cho chép lại bài giảng tôi cũng cứ "sáng tác" ngay tại chỗ mà không cần phải soạn thảo lời thôi gì hết. Nghĩ cũng khoái thật, tôi dạy học mà như chơi. Nói có mấy bậc tiền bối chúng giám, tôi học hành nghiên cứu tới mấy "bồ chữ" mà bây giờ dạy dỗ có chút đỉnh vốn lẽ thì không thành thơ sao được. Mà không chừng nhờ vậy tôi tránh được cái lỗi dạy văn chương chán phèo trên tay dưới mắt lúc nào cũng kè kè bài soạn-cầm-nang không dám rời một phút. Đó chẳng phải là điều tôi đã suy nghĩ trong mấy năm ở trường sư phạm sao. Muốn dạy một phải biết mười. Kiến thức chính là cái vốn trầm tích trong đầu, trong tim ngay từ vô thức. Văn chương vốn là nguồn sống bất tận, chảy miên man không ngừng nghỉ. Nó tự nhiên như con nước, tươi tắn như giọt sương, là hơi thở của trời đất, là nhịp tim của muôn đời.

Muốn truyền đi cho được cái thông điệp huyền nhiệm đó, người ta phải thở cùng hơi, đập cùng nhịp với nó. Nghĩa là chính mình phải sống đẹp, sống thật với văn chương mới làm cho người khác sống đẹp, sống thật cùng với mình được. Đọc một câu thơ mà không thoát ra khỏi được cái khung mòn nhẵn của chữ nghĩa và thi pháp để hồn mình chạm tới hồn thơ thì làm sao đem thơ cảm hoá được lòng người. Làm thầy dạy quốc văn mà không xui được cho học trò biết trân trọng tiếng mẹ đẻ, không hãnh diện được nguồn gốc, không yêu thương được đồng chủng và nói rộng thêm ra tới tinh thần nhân ái thì phải kể là một thất bại đáng buồn. Bởi vì hơn ai hết, chỉ có người thầy dạy quốc văn là có cơ hội nhắc cho đám trẻ đời sống tinh thần giàu có, vị tha và nhân hậu của người Việt qua bao nhiêu mẫu chuyện hay, câu thơ đẹp và tình ý thi vị của tổ tiên".

Và tâm tình người Thầy nghĩ về các học sinh, trong sáng chẳng vụ lợi, không phải kiểu hau háu nhìn để ráng đoán xem trong bao thơ phụ huynh đưa "thí cô hồn" như "đút sáp cho cọp" xấp tiền dày mỏng ngày 20 tháng 11, không ngôn ngữ chợ búa, cũng không phải tiền trao cháo múc thực dụng con buôn:

"Muốn người ta nhận thì phải cho đi, cho mười nhận lại một, đó có phải là thiên chức đúng nhất của bậc thầy không?"

"Trong tôi như có một niềm yêu thương gì nhẹ nhàng lấm dấy lên, trong sáng, hồn nhiên và chân thành như nụ cười tia mắt nai tơ của đám nhỏ".

"Tôi rất yêu thương cái đám nhân loại tí hon đó. Những đứa trai gái mười lăm mười bảy, non như mụn măng, tươi như lá cỏ, những đứa em trai gái tội nghiệp của tôi đang lớn lên một cách vô tình trong cơn mưa sừng sục. Mai một đây, vô tư hay không các em cũng chỉ là nạn nhân mù lòa của cơn quái vật chiến tranh. Sách vở, bài học bài làm bây giờ rồi cũng có che đỡ được gì cho em đâu. Dạy cho em yêu thương, dạy cho em nhân ái cũng giống như gọt tà bộ móng vuốt tự vệ, chuốt mòn bản năng sinh tồn rồi ném em vào biển lửa. Tội tình em, đám em nhỏ của tôi, em lấy gì chống chọi với cơn lũ cuồng toan đó. Tay em nhỏ quá làm sao che cho em khỏi ướt giữa cơn mưa bão của lòng người."

.....

"Tôi biết tại sao má tôi cặm cùi hết năm này sang năm khác, bốn mươi năm liên tiếp, vẫn cuốn sổ cặp sách, chiếc áo dài đơn giản và nếp sống đạm bạc hằng ngày đi đến trường đôn hậu như đóa sen, dạy dỗ chân tình như không có chuyện gì xảy ra ở bên ngoài cửa lớp. Học trò đến rồi đi từng lứa, bà giáo ở lại đó cố xuống như nhánh tre già nhưng vẫn thông dong ở đó, chờ đợi và đón đưa. Sao tôi thấy má tôi mạnh hơn tôi tưởng trong cái xác gầy như mai, tấm thân mỏng như lá lúa. Cũng như ba tôi, như bao nhiêu thầy cô khác nữa, đã sống và dạy một cách hồn nhiên như ăn và thở. Đời họ gắn liền với học trò như hình với bóng, hai mươi năm, ba mươi, bốn mươi năm nhẹ tênh như hơi gió. Cái sức sống của những người thầy cô già giống như luồng nhựa đặc quánh của những đời cỏ thụ, tiềm tàng nhưng mãnh liệt, chảy miên man trong tấm thân khô oằn. Đó là nguồn sống được tái tạo hằng giờ hằng phút từ cặp mắt thơ ngây không ngớt tìm kiếm, và nhất là từ những tấm lòng son trẻ háo hức học hỏi. Cái sức sống được làm mới lại luôn luôn từ nỗi hạnh phúc cho đi mà không chờ nhận lại".

Tình thầy-trò ngày ấy, tác giả ví như cọng rau thơm tươi rói mới cắt ngoài vườn, mọc mọc dễ thương, non xèo mà sống hoài sống hử, vì cái tình nó bén rễ từ trong óc trong tim, chớ không phải như bây giờ hời hợt "qua sông quên bè", thậm chí cái "bè" từng đưa bao học trò qua sông lơ mơ có thể bị phụ huynh có chức có quyền "nặng nịu" tới sừng mà sừng mặt ngay tại sân trường:

"Sao có lúc tôi muốn xóa cái khoảng cách biệt lập giữa thầy và trò để thay bằng một tương quan thông thả, trong suốt, tin cậy giữa hai thế hệ. Tôi sẵn sàng từ chối hết mọi đặc lệ mà xã hội đã dành cho người thầy để chỉ giữ vai trò của một người dẫn đường dìu dắt cho kẻ đi sau, không mặc cảm tự tôn hay tự ti, không bằng kỹ luật mà bằng tự nguyện, bởi vì đối với tôi, con người chỉ phát triển được toàn vẹn trong ý thức và tự do. Tôi có thể tin cậy ở lớp trẻ được lắm chứ nếu đem sự thành tâm ra mà đối đãi".

Độc để biết rằng tác giả cũng được "vinh quang" không kém, cho đến lúc trong khi bao nhiêu người còn trong lứa tuổi học trò đã phải bỏ học theo cha mẹ đi kinh-tế-mới, về ruộng đi nhổ cỏ lúa, đi chăn bò chăn heo, thì ông-thầy trẻ, sau khi đã "đền tội dạy học", nghiễm nhiên trở thành anh chàng cu li đầu đường xó chợ, ăn quán ngủ đình. Đâu rồi người giáo sư trí thức giảng bài như nhả ngọc phun châu với Kiều và Phan Trần, với Nửa Chùng Xuân và Hồn Bướm Mơ Tiên???

"Chợ Rạch Giá đông người qua lại, đầu trên một chút đầu dưới một chút tôi gom không hết ân tình mà học trò cũ trả lại cho tôi. Đi đâu cũng gặp, đứa này điếu thuốc, đứa kia cốc xây-chùng, một lời ái ngại thăm hỏi của cô học trò cũ cũng nghèo như tôi, đã như cho lại tôi tất cả những gì mà người ta cướp mất. Giữa lúc mà tôi sống như tên vô sản chính cống tôi lại thấy mình giàu có vô cùng. Rồi cũng chính lúc mà lẽ ra tôi phải tuyệt vọng nhất thì đám học trò cũ đã nhúm lại trong tôi niềm hy vọng tuyệt vời nhất... Tôi không biết có xứ nào như xứ ấy không, xứ Rạch Giá của tôi, đất đai đái người mà người cũng đái người rất hậu. Năm năm dạy học mà tình thầy trò nhiều đến không kể xiết. Năm năm bầu bạn với đất đai sông nước mà tình nghĩa cao cũng cỡ núi cỡ non. Những người phụ huynh chở tôi đi những cuộc xe không lấy tiền, mời tôi ăn bữa cơm chui đụt dưới cái mái che dựa vách chùa, đưa tôi mượn vốn đi buôn không một tờ giấy lộn làm bằng và cũng không ăn lời một xu nhỏ, đã nai lưng gánh thể cho tôi những thúng đá nặng oằn, ... đã đưa tay đỡ đàn cho tôi những hồi tưng quẩn, ... thiệt tình nói sao cho hết, những tấm lòng chung thủy trời biển đó..."

"Nhưng có hề gì ba cái tuổi rong rêu. Cái tình nghĩa thầy trò nó đâu có chịu già. Nó tươi rói như cọng rau thơm mới cắt ngoài vườn vậy. Nó cũng không chịu chết nữa. Nó đã bị làm thịt mấy lần mà rồi cứ sống nhăn như con Tằm trong chuyện đời xưa đời xưa. Nó sống lại với nguyên vẹn thảo ngay, hết dạ ân cần như không có gì đã xảy ra mặc dầu mấy vụ "mẹ ghẻ" ác độc đã nhổ lông vặt cánh xát muối dòn mắm cả hủ ở phía bên kia biển lớn..."

"Bởi vậy mà rồi nhiều khi giống hệt như ông cụ non keo kiệt thường hay lẫn thần tính toán số đời, tôi cứ thắc mắc hoài không biết những cái mình đã cho đi có bằng với những gì mình đã nhận lại. Nhưng rồi đành phải chịu thua mà nhận rằng không có bài toán cộng trừ nào làm được chuyện đó. Bởi làm sao mà đong lường được những vòng tay thừa, những mắt nhìn ấm, những tiếng cười dòn, những bao bọc hết lòng, những cơn mang ráo dạ... và nhất là nỗi cảm thông tuyệt diệu của lớp đời đi sau đến trẻ..."

Đi loanh quanh cho thám một cảnh đời ông Thầy dạy Văn thâm trầm với bao "black humour", mỉm cười với lối chơi chữ hóm hỉnh, thốn thức khi "nước cạn bèo chấm đất" và cảm động rưng rưng với tình thầy-trò trong cơn bão dữ...

Độc "truyện vui" của Cao Vị Khanh rồi bỗng dưng mà thấy... buồn tênh! Rồi bắt quàng muống kết bài cảm nhận này bằng mấy câu thơ của chính tác giả trong một bài viết khác, có tựa là "Thư Tết", sau khi đã phải bỏ nước đi xa:

Rồi Tết qua đi, buồn ở lại
Quê nhà xa huốt một đường bay
Rượu xuân ai ướp mùi quan ải
Mà thấy xa thêm những dặm dài

Ờ phải rồi! Hôm nay đã mừng Năm Tết. Sao bao giờ cũng là cảm giác chưa kịp thưởng Xuân, về cái Xuân trôi đi rồi...

Tết qua thật rồi, buồn luôn ở lại, nỗi buồn không tên...
Nghĩ lại làm như mình cũng không có quê nhà. Quê không còn một người thân sao gọi là quê! Quê xa cũng không dài tới một đường bay, nhưng:

“Hôm nay có một người du khách.
Ở Ngự Viên mà nhớ Ngự Viên.” -Nguyễn Bính

Cao Vị Khanh ở xa, lòng bồi hồi nhớ về đoạn đời cũ ở cái nơi "xa huốt một đường bay".
Còn tôi, như nhà thơ Nguyễn Bính, đang đứng ngay trên mảnh đất quê hương, sao cứ
ngui ngút nhớ hoài một quê hương xa lắc???

Trần Cẩm Quỳnh-Như

-mùng Năm Tết Bính Ngọ-